

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Mẫn và bà Nguyễn Thị Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Tòng Thị M, sinh 20/3/1988; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Tòng Văn P (đã chết) và bà Lò Thị M, sinh 1965; chồng Vì Việt D (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh 23/10/2020; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 13/12/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xử phạt 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 12/01/2022, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 06/01/2022, tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính đối với Tòng Thị M. Khi bị kiểm tra M tự giác lấy trong túi áo khoác ra giao nộp 01 gói nilon màu đỏ bên trong có chứa cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của M nhưng không thu giữ gì thêm.

Tòng Thị M khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2022, M gọi điện cho Hoài (không biết họ, đệm và địa chỉ) hỏi mua trái phép chất ma túy, sau khi thống nhất với H, M bán luôn chiếc điện thoại cho người không rõ tên địa chỉ lấy 200.000 VNĐ rồi đi xe khách đến khu vực xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu gặp H, M đưa cho Hoài 2.200.000VNĐ và nhận 01 gói ma túy, M đi Taxi về nhà từ ngày 04 - 06/01/2022 M sử dụng ma túy 03 lần và được bán trái phép chất ma túy cho người nghiện (không biết họ tên, địa chỉ) được số tiền 100.000VNĐ, còn lại cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 06/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Tòng Thị M, như sau: Cục bột màu trắng trong gói nilon màu đỏ có khối lượng là 2,90 gam, lấy 0,77 gam làm mẫu giám định ký hiệu M. Còn lại 2,13 gam ký hiệu M1 và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu đỏ niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 07/01/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 231, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,77 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,90 gam; loại Heroine”.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho M và người mua trái phép chất ma túy với M nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của M.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-ML ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Tòng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Tòng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Thị M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 2,13 gam Heroine, 01 vỏ phong bì, 01 mảnh nilon; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: bị cáo nhất trí luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện, xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 06/01/2022, tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính đối với Tòng Thị M, M tự giác giao nộp 01 gói nylon màu đỏ bên trong có chứa cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy, cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời. Tại kết luận giám định số 231, ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,77 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,90 gam; loại Heroine”. Như vậy, Tòng Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép 2,90 gam chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được cải tạo giáo dục (chấp hành án phạt tù), được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 2,90 gam mà còn nhằm mục đích bán cho người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng chính sách cải tạo giáo dục của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có khai được bán trái phép chất ma túy 02 lần cho người nghiện nhưng là lời khai duy nhất nên không

phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma túy không lớn, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, không có dấu hiệu trốn tránh hoặc phạm tội nên áp dụng khoản 4 Điều 119 Bộ luật Tố tụng hình sự, cho bị cáo được tại ngoại; thời gian bị cáo bị tạm giữ được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần được số tiền 100.000VNĐ của bị cáo cũng như chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc với Hoài. Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,77 gam; loại Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 2,13 gam Heroine ký hiệu M1 thu giữ của Tòng Thị M còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Tòng Thị M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 12/01/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thụ hình; không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 2,13 gam Heroine ký hiệu M1; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu đỏ của Tòng Thị M (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Tòng Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CAh.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

